

Số: 23/NQ-HĐND

Hợp Thành, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
giai đoạn 2026 - 2030 xã Hợp Thành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HỢP THÀNH
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND, ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành về việc đề nghị thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xã Hợp Thành; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân xã trình tại Kỳ họp.

Điều 2. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xã Hợp Thành với các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh cải cách hành chính; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển; tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng, tự hào dân tộc và tinh thần đổi mới, sáng tạo, năng động, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, giữ vững và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; xây dựng xã Hợp Thành phát triển toàn diện, bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 11% trở lên.

(2) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước không bao gồm tiền thu sử dụng đất tăng bình quân từ 10%/năm trở lên (loại trừ các yếu tố tăng, giảm đột biến).

(3) Ổn định và phát triển diện tích chè kinh doanh khoảng 160 ha, trồng mới và trồng thay thế đến năm 2030 đạt 25,76ha, sản lượng đạt 1.740 tấn, mở rộng diện tích và nâng cao giá trị, sản lượng lúa nếp vải, đến năm 2030 đạt 350 ha; sản lượng 1.750 tấn. Duy trì ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng 46,3%.

(4) Phấn đấu đến năm 2030 đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; có 05 xóm trở lên đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có thêm 02 sản phẩm OCOP, giữ vững 01 sản phẩm OCOP 5 sao.

(5) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 so với năm 2025 tăng trên 55%, đạt từ 75 triệu đồng/người/năm trở lên.

(6) Cùng cố vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học; duy trì chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi. Cùng cố và giữ vững 100% trường đạt chuẩn Quốc gia, trong đó có 01 trường đạt chuẩn mức độ 2.

(7) Duy trì, nâng cao xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; trong nhiệm kỳ giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 8%; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100%.

(8) Năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 38% trở lên.

(9) Phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo.

(10) Hằng năm có trên: 90% gia đình, 90% xóm, đạt danh hiệu văn hóa; 95% cơ quan đạt chuẩn văn hóa. Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn; xây dựng mới ít nhất 02 mô hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

(11) Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 80%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý bình quân đạt 85%.

(12) 100% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

II. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1 Phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng

Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp dựa trên nền tảng lợi thế của xã; ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, công nghệ cao; sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại; thu hút doanh nghiệp và mọi thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp; phát triển hợp tác, liên kết doanh

ng nghiệp, hợp tác xã, nông hộ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã, phát triển sản phẩm OCOP.

Rà soát xác lập các vùng sản xuất tập trung để định hướng phát triển đối với các cây trồng chủ lực như cây chè; mở rộng diện tích sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng tốt và quy trình canh tác an toàn, hữu cơ. Phân đấu đến năm 2030 có 70% diện tích chè sản xuất tập trung được áp dụng theo tiêu chuẩn Việt GAP, hữu cơ, trồng mới, trồng thay thế chè mỗi năm khoảng 5,5 ha. Tiếp tục rà soát, chuyển đổi khoảng 30 ha đất lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác có giá trị cao hơn như: Rau, hoa, chè, cây màu khác...; phát triển vùng sản xuất lúa tập trung quy mô lớn, sử dụng giống lúa có năng suất, chất lượng; cánh đồng sản xuất một giống, áp dụng kỹ thuật thâm canh, canh tác lúa SRI, 3 giảm - 3 tăng, phân đấu đến năm 2030 diện tích gieo cấy lúa nếp vải là 350 ha.

Rà soát để thực hiện quy hoạch chăn nuôi tập trung, chăn nuôi có điều kiện. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung theo quy mô công nghiệp xã khu dân cư theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, gắn với các giải pháp bảo vệ môi trường. Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, an toàn thực phẩm. Hoàn thiện rà soát lại số liệu quy hoạch 3 loại rừng trên cơ sở đó điều chỉnh diện tích rừng đặc dụng, diện tích rừng phòng hộ đảm bảo đúng các tiêu chí phân loại rừng, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương; quy hoạch các cơ sở chế biến gỗ theo hướng ưu tiên chế biến sâu thành các sản phẩm tiêu dùng.

1.2 Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xác định là khâu đột phá

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, theo hướng ngắn gọn, thuận lợi. Rà soát lại các thủ tục hành chính tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các nhà đầu tư trên địa bàn. Tập trung giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, đào tạo cung cấp nguồn lao động có chất lượng và quảng bá mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp đến tìm hiểu, thực hiện dự án đầu tư và yên tâm sản xuất.

Huy động các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

1.3 Đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp hữu cơ; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại; thu hút doanh nghiệp và mọi thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp; phát triển hợp tác, liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã tạo bước đột phá trong phát triển nông nghiệp của xã giai đoạn tới. Đặc biệt quan tâm phát triển lúa nếp vải, cây chè là cây trồng mũi nhọn trong sản xuất nông nghiệp của xã; phát triển chăn nuôi theo

các mô hình trang trại tập trung. Phát triển hệ thống thủy lợi đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Thực hiện tốt công tác phát triển rừng gắn với quản lý, bảo vệ và phát huy hiệu quả kinh tế đồi rừng. Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Xây dựng NTM đồng thời nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn mới; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Phân đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 5 xóm đạt chuẩn xóm nông thôn mới kiểu mẫu.

1.4 Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch

Tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch nhằm quảng bá, giới thiệu mở rộng thị trường tiêu thụ, tiếp tục giữ gìn các thương hiệu đã có, đồng thời xây dựng thương hiệu và bảo hộ các sản phẩm truyền thống của địa phương; Mời gọi các nhà đầu tư vào đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo; từng bước chuyển đổi mô hình Ban quản lý chợ sang hợp tác xã hoặc doanh nghiệp quản lý và khai thác chợ; thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu; Kiểm tra công tác quản lý và phát triển chợ trên địa bàn. Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa, gắn phát triển văn hoá với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế khác của địa phương.

1.5 Thu, chi ngân sách

Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn và dài hạn đảm bảo có trọng tâm, sát với tình hình thực tế của xã và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế. Tăng cường chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp thu ngân sách, chống thất thu ngân sách, nhất là các khoản thu mới phát sinh, thu trên một số lĩnh vực như đất đai, khoáng sản, xây dựng... phấn đấu thu ngân sách hằng năm tăng bình quân 10% trở lên. Điều hành, quản lý ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng luật; ưu tiên chi đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Duy trì tốt hoạt động của các tổ chức tín dụng hiện có, khuyến khích các tổ chức tín dụng mở thêm chi nhánh để đa dạng hóa nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, phát triển sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của xã.

1.6. Công tác thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, trong đó quan tâm đến quy hoạch xây dựng phát triển hạ tầng các khu chăn nuôi tập trung, các khu dân cư; quy hoạch chi tiết khu trung tâm văn hóa xã. Huy động các nguồn lực, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của nhà nước và huy động trong nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

trên địa bàn; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục... Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án; xác định công tác giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ trọng tâm để thu hút đầu tư vào xã. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiến quyền sử dụng đất xây dựng các công trình.

1.7. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường của người dân. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt; phát huy tốt tiềm năng về đất đai vào phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn khoáng sản trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguồn gây ô nhiễm. Đưa hoạt động thu gom, xử lý rác thải vào hoạt động ổn định, có nề nếp. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Phát triển giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, xác định: *Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hoá toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân.* Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1705/QĐ-TTg, ngày 31/12/2024 nêu rõ: *Phát triển giáo dục và đào tạo đóng vai trò động lực then chốt để phát triển đất nước. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển, cần được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn lực khác, tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia, đóng góp cho sự phát triển giáo dục...*

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với các cấp học. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất đối với học sinh. Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Tập trung xây dựng cơ sở vật chất trường học, trang bị thiết bị dạy học. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2.2. Phát triển khoa học và công nghệ

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp về vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh liên kết, nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn.

Quan tâm phát triển ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là trong công tác lãnh đạo và quản lý của cấp uỷ, chính quyền các cấp phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2.3. Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Quan tâm đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng dịch vụ của trạm y tế. Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế, quản lý tốt các hoạt động khám, chữa bệnh. Nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ y tế. Làm tốt công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, giữ vững trạm đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường tuyên truyền thực hiện các chính sách về dân số, kế hoạch hoá gia đình. Thực hiện mục tiêu xã hội hóa trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới của các cán bộ, đảng viên và công nhân viên trong ngành y tế theo Nghị quyết số 20/NQ-TW. Duy trì tốt công tác tiêm chủng định kỳ, nâng cao chất lượng dân số; quan tâm chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi, nhất là những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2.4. Phát triển văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hoá - thông tin, đặc biệt là công tác quản lý dịch vụ văn hóa, giải trí, lễ hội. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, các bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng và các điểm du lịch sinh thái. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đẩy mạnh phát triển các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hoá, thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin tuyên truyền. Khai thác và sử dụng tốt công nghệ thông tin điện tử của xã. Nâng cao chất lượng các chương trình truyền thanh - truyền hình, bưu chính, viễn thông, internet; cung cấp kịp thời thông tin về hoạt động chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đến với nhân dân.

2.5. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân

Triển khai kịp thời các chính sách xã hội; quan tâm đến đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn... Huy động xã hội hóa và triển khai các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo bền vững. Tổ chức tốt công tác khảo sát, tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; thường xuyên nắm tình hình, chỉ đạo giải quyết những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân về sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo theo đúng quy định.

3. Công tác nội chính, quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng

Tăng cường chỉ đạo, triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định; làm tốt công tác nắm tình hình trên các lĩnh vực như: tình hình dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa; quản lý người nước ngoài về địa phương, hoạt động của tổ chức phi chính phủ, không để đột xuất, bất ngờ xảy ra; thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân được tập trung thực hiện triệt để. Nội bộ các cơ quan, đơn vị, các xóm không có mâu thuẫn phức tạp, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, không để hình thành tụ điểm phức tạp trên địa bàn

3.2. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; tích cực đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp; giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính; triển khai thực hiện có hiệu quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công dịch vụ công Quốc gia theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày

09/6/2025 của Chính phủ; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa tại cơ quan.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nền hành chính kiến tạo, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan. Xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức không thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Kịp thời khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả về cải cách hành chính.

3.3. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức và ý thức thực hiện pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng các hình thức, nội dung phù hợp. Tăng cường công tác kiểm tra về kinh tế - xã hội, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân và đối thoại để giải quyết những đề nghị, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để đơn khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

3.4. Công tác cải cách tư pháp

Nâng cao chất lượng các hoạt động thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ và công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tăng cường các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến quản lý sử dụng tài chính ngân sách, quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, phòng, chống tham nhũng, công vụ, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong thực hiện pháp luật, công tác trợ giúp pháp lý, hoạt động hòa giải được củng cố và đạt kết quả cao, làm tốt công tác đăng ký và quản lý về hộ tịch trên địa bàn.

3.5. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh. Làm tốt công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng. Tổ chức tốt công tác huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm đến việc quản lý sử dụng có hiệu quả diện tích đất phục vụ cho công tác quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện tốt công tác tuyển quân theo quy định.

3.6. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Quan tâm, làm tốt công tác phối hợp, nắm chắc tình hình cơ sở, các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, tố giác, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội; kiểm chế, giảm các vụ phạm pháp hình sự và giảm tai nạn giao thông. Xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn về an ninh trật tự. Quan tâm đến công tác cai nghiện ma túy, giảm số người nghiện và tỷ lệ người tái nghiện

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được HĐND xã Hợp Thành khoá XX, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025. *lưu*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UB MTTQ và các Đoàn thể xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT. *lưu*

CHỦ TỊCH



Mã Minh Hải